

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO GIA LAI

TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Gia Lai, Ngày 09 tháng 08 năm 2019

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN

ĐỢT XÉT TUYỂN: TUYỂN SINH ĐỢT 1

NGÀNH: GIÁO DỤC MẦM NON

STT	Số hồ sơ	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	CMND	KV UT	ĐT UT	Mã tỉnh	Tên tỉnh	Mã quận huyện	Tên quận huyện	Môn 1		Môn 2		Môn 3		Mã THM	Điểm lệch	Tổng điểm chưa có UT (Thang 30)	Điểm ưu tiên	Tổng điểm có UT (Thang 30)	Điểm UT quy đổi	Điểm trúng tuyển
1	175	38012601	ĐỖ THỊ HẰNG	06/09/2001	Nữ	231374535	1		38	Gia Lai	16	Huyện Phú Thiện	TO	5.8	VA	4.5	NK1	8.5	M00		18.8	0.75	19.55	0.75	19.55
2	107	38009533	RMAH H' LIÊM	06/02/2000	Nữ	231241286	1	01	38	Gia Lai	14	Huyện Ia Pa	TO	3.4	VA	5.5	NK1	8.5	M00		17.4	2.75	20.15	2.75	20.15
3		38002979	TRẦN THỊ THANH THUY	20/07/2001	Nữ	231430835	1		38	Gia Lai	01	Thành phố Pleiku	TO	4.4	VA	6	NK1	9	M00		19.4	0.75	20.15	0.75	20.15
4	209	38007290	TẠ THỊ TƯỜNG VY	07/02/2001	Nữ	231421516	1		38	Gia Lai	02	Huyện Chư Păh	TO	4	VA	6.5	NK1	9	M00		19.5	0.75	20.25	0.75	20.25
5	33	38012457	HOÀNG THỊ BÍCH TUYỀN	27/11/2001	Nữ	231336338	1		38	Gia Lai	08	Huyện Chư Prông	TO	5.8	VA	5.25	NK1	8.5	M00		19.55	0.75	20.3	0.75	20.3
6	253	38005955	KSOR H' NGÂN	18/06/2001	Nữ	231299546	1	01	38	Gia Lai	10	Thị xã Ayun Pa	TO	4.4	VA	5	NK1	8.25	M00		17.65	2.75	20.4	2.75	20.4
7		38012510	HIAO H' BỐT	06/11/2001	Nữ	231392824	1	01	38	Gia Lai	16	Huyện Phú Thiện	TO	4.8	VA	5	NK1	8	M00		17.8	2.75	20.55	2.75	20.55
8	107	38012692	KPẢ H' KLAIH	12/08/2001	Nữ	231317966	1	01	38	Gia Lai	16	Huyện Phú Thiện	TO	3.8	VA	5.25	NK1	8.75	M00		17.8	2.75	20.55	2.75	20.55
9	115	38012347	BUI THỊ MỸ HẢO	30/03/2001	Nữ	231286276	1		38	Gia Lai	08	Huyện Chư Prông	TO	5.6	VA	5.25	NK1	9	M00		19.85	0.75	20.6	0.75	20.6
10	364	38010254	NGÔ THỊ THANH HẢO	05/09/2001	Nữ	231255959	1		38	Gia Lai	05	Thị xã An Khê	TO	4.2	VA	6.25	NK1	9.5	M00		19.95	0.75	20.7	0.75	20.7
11	112	38012357	KPẢ H'TRANG	05/07/2001	Nữ	231236842	1	01	38	Gia Lai	08	Huyện Chư Prông	TO	4.4	VA	5	NK1	8.75	M00		18.15	2.75	20.9	2.75	20.9
12	337	38010466	TRƯƠNG THỊ DẠ THẢO	12/01/2000	Nữ	231162379	1		38	Gia Lai	05	Thị xã An Khê	TO	3.6	VA	7.25	NK1	9.5	M00		20.35	0.75	21.1	0.75	21.1
13	51	38002156	KSOR H'RỈH	29/06/2001	Nữ	231304737	1	01	38	Gia Lai	07	Huyện Đức Cơ	TO	5.4	VA	4.25	NK1	8.75	M00		18.4	2.75	21.15	2.75	21.15
14	133	38004660	RƠ MAH ĐĨA	14/09/1999	Nữ	231185070	1	01	38	Gia Lai	12	Huyện Ia Grai	TO	5.2	VA	4.5	NK1	8.75	M00		18.45	2.75	21.2	2.75	21.2
15	256	38012239	NGUYỄN THỊ NGỌC THU	15/07/2000	Nữ	231284103	1		38	Gia Lai	08	Huyện Chư Prông	TO	4	VA	7	NK1	9.5	M00		20.5	0.75	21.25	0.75	21.25
16	327	38003918	NGUYỄN PHƯƠNG THẢO	28/07/2001	Nữ	231425880	1		38	Gia Lai	01	Thành phố Pleiku	TO	5	VA	6.5	NK1	9.25	M00		20.75	0.75	21.5	0.75	21.5
17	3	38012521	KSOR H' CHIỂU	06/02/2000	Nữ	231318097	1	01	38	Gia Lai	16	Huyện Phú Thiện	TO	5.4	VA	4	NK1	9.5	M00		18.9	2.75	21.65	2.75	21.65
18		38002755	H LỀNH	06/09/2001	Nữ	231207571	1	01	38	Gia Lai	03	Huyện Mang Yang	TO	3.4	VA	5.5	NK1	10	M00		18.9	2.75	21.65	2.75	21.65
19	113	38012366	KPẢ LỀ	08/03/2001	Nữ	231236817	1	01	38	Gia Lai	08	Huyện Chư Prông	TO	5.4	VA	5.25	NK1	8.25	M00		18.9	2.75	21.65	2.75	21.65
20	315	38000494	TRƯƠNG THỊ VÂN	03/10/2001	Nữ	231315014	1		38	Gia Lai	11	Huyện Krông Pa	TO	6.2	VA	5.75	NK1	9	M00		20.95	0.75	21.7	0.75	21.7
21	111	38012811	NGUYỄN HOÀNG ANH NHI	18/11/2001	Nữ	231279268	1		38	Gia Lai	16	Huyện Phú Thiện	TO	6	VA	6	NK1	9	M00		21	0.75	21.75	0.75	21.75
22		38002020	TRẦN THỊ THÁI CHÂU	06/04/2001	Nữ	231219466	1		38	Gia Lai	13	Huyện Đak Đoa	TO	6	VA	5.58	NK1	9.5	M00		21.08	0.75	21.83	0.75	21.83
23	145	38012420	HUỶNH THỊ KIM QUYÊN	28/06/2001	Nữ	231336144	1		38	Gia Lai	08	Huyện Chư Prông	TO	5.6	VA	6	NK1	9.5	M00		21.1	0.75	21.85	0.75	21.85
24	336	38000203	NAY H' LIÊN	10/06/1997	Nữ	231074788	1	01	38	Gia Lai	11	Huyện Krông Pa	TO	4.2	VA	6.5	NK1	9	M00		19.7	2.75	22.45	2.75	22.45
25		38001984	CHÂU NGUYỄN MINH ANH	27/06/2001	Nữ	231302291	1		38	Gia Lai	01	Thành phố Pleiku	TO	6.2	VA	8	NK1	10	M00		24.2	0.75	24.95	0.75	24.95

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG
(Đã ký)

TS. Trịnh Đào Chiến